

Phụ lục I.

BIỂU MẪU NHẬT KÝ, BÁO CÁO KHAI THÁC THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01: Nhật ký khai thác thủy sản.

Mẫu số 02: Nhật ký thu mua, chuyên tải thủy sản.

Mẫu số 03: Báo cáo khai thác thủy sản.

Mẫu số 04: Báo cáo thăm dò, tìm kiếm, dẫn dụ nguồn lợi thủy sản.

MẪU NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN

CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU' NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN NGHỀ CHÍNH: ²	Mã định danh: (ABC-xxxxx-KT-yy-zz) ⁽¹⁾
1. Họ và tên chủ tàu:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân: 2. Họ và tên thuyền trưởng:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân: 3. Số đăng ký tàu:; 4. Chiều dài lớn nhất của tàu:m; 5. Tổng công suất máy chính: kW 6. Số Giấy phép khai thác thủy sản: Thời hạn đến: 7. Nghề phụ: 8. Kích thước chủ yếu của ngư cụ (ghi cụ thể theo nghề chính): a) Nghề câu: Chiều dài toàn bộ vàng câu m; Số lưỡi câu: lưỡi b) Nghề lưới vây, rê: Chiều dài toàn bộ lưới m; Chiều cao lưới m c) Nghề lưới chụp: Chu vi miệng lưới m; Chiều cao lướim d) Nghề lưới kéo: Chiều dài giềng phao m; Chiều dài toàn bộ lưới m đ) Nghề khác:	
Chuyến biển số: <i>(Ghi chuyến biển thứ mấy trong năm)</i>	9. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày tháng năm 10. Cảng về:; Thời gian cập cảng: Ngày tháng năm 11. Nộp Nhật ký: Ngày tháng năm ; Vào Sổ số:

¹ Mã định danh: (ABC-xxxxx-KT-yy-zz) Gồm 5 nhóm ký tự ABC-xxxxx là số đăng ký tàu cá (trong đó ABC là nhóm thứ nhất, xxxxx là nhóm thứ hai quy định); KT là nhật ký khai thác thủy sản; yy là số thứ tự chuyến biển trong năm; zz là hai số cuối của năm; VD: (QNg-90345-TS-KT-06-25)

² Ghi rõ nghề; đối với nghề lưới kéo đôi, nghề vây có tàu phụ chong đèn sử dụng chung một ngư cụ thì Nhật ký khai thác thủy sản ghi theo tàu chính, có bổ sung thông tin về tàu phụ từ mục 1 đến mục 6

I. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN

1. Thông tin mẻ lưới/câu

Mê thứ	Thời điểm bắt đầu thả (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thả		Thời điểm kết thúc thu (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thu		Sản lượng các loài thủy sản chủ yếu ^(**) (kg)						Tổng sản lượng (kg)
		Vĩ độ	Kinh độ		Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài khác	

(**) Ghi các đối tượng khai thác chính theo từng nghề (Kéo, Rê, Vây, Câu, Chụp...). Đối với các nghề khai thác cá ngừ cần ghi rõ sản lượng của từng loài như: cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn (sọc dưa), cá ngừ khác (chù, ồ...).

2. Thông tin về các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (nếu có)

Cá voi/Cá heo/Bò biển/Quản đồng/Vích/Đồi mồi dứa/Đồi mồi/Rùa da/Loài khác (Ghi tên cụ thể)

Mê	Loài	Thời điểm bắt gặp (giờ, phút, ngày, tháng)	Khối lượng/con (ước tính kg)	Số lượng ước tính (con)	Kích thước ước tính (cm)	Bắt gặp trong quá trình khai thác (chọn 1)			Tình trạng bắt gặp (chọn 1)		
						Thả lưới/câu	Kéo lưới	Khác	Sống	Chết	Bị thương

Thông tin bổ sung về loài (nếu có): (Về màu sắc loài; thiết bị, thẻ gắn số trên cá thể; ...và các thông tin khác nếu có)

.....

.....

.....

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN TẢI (nếu có)

TT	Ngày, tháng	Thông tin tàu thu mua/chuyển tải		Vị trí thu mua, chuyển tải		Đã bán/chuyển tải		Thuyền trưởng tàu thu mua/chuyển tải (ký, ghi rõ họ, tên)
		Số đăng ký tàu	Số Giấy phép khai thác	Vĩ độ	Kinh độ	Tên loài thủy sản	Khối lượng (kg)	

Ngày ... tháng ... năm ...

Thuyền trưởng
(ký, ghi rõ họ và tên)

MẪU NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN

CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'		Mã định danh: (ABC-xxxxx-TM-yy-zz) ^(*)
NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN		
1. Họ và tên chủ tàu:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:		
2. Họ và tên thuyền trưởng:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:		
3. Số đăng ký tàu:; 4. Chiều dài lớn nhất của tàu: m; 5. Tổng công suất máy chính: kW		
6. Số Giấy phép khai thác thủy sản:; Thời hạn đến:		
Chuyến biển số: (Ghi số thứ tự của chuyến biển đang thực hiện trong năm)	7. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày Tháng năm 8. Cảng về:; Thời gian cập: Ngày tháng năm 9. Nộp Nhật ký: Ngày tháng năm ; Vào Sổ số:	

A. KẾT QUẢ THU MUA, CHUYỂN TẢI CỦA CHUYẾN BIỂN

TT	Số đăng ký tàu cá	Thời gian (ngày, tháng, năm)	Vị trí thu mua, chuyển tải		Khối lượng theo loài thủy sản đã thu mua, chuyển tải (kg)						Tổng khối lượng (kg)
			Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	
1											
2											
...											
n											
Tổng khối lượng											

Ghi chú: (*) Mã định danh: (ABC-xxxxx-TM-yy-zz) Gồm 5 nhóm ký tự: ABC-xxxxx là số đăng ký tàu cá; TM là nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản; yy là số thứ tự chuyến biển trong năm; zz là hai số cuối của năm; VD: (BTh-90345-TM-08-25)

Ngày tháng năm
Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải
 (ký, ghi rõ họ và tên)

B. THÔNG TIN VỀ CÁC TÀU KHAI THÁC ĐÃ CHUYỂN THUỶ SẢN CHO TÀU THU MUA, CHUYỂN TẢI (*)

I. THÔNG TIN VỀ TÀU KHAI THÁC

1. Số đăng ký tàu:; 2. Chiều dài lớn nhất của tàu: m; 3. Tổng công suất máy chính: kW
 4. Số Giấy phép khai thác thủy sản:Thời hạn đến:5. Nghề khai thác
 6. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày tháng năm
 7. Thời gian khai thác đối với sản phẩm được thu mua, chuyển tải: Từ ngày/...../.....đến ngày...../...../.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THUỶ SẢN LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM THU MUA, CHUYỂN TẢI

Mê thứ	Thời điểm bắt đầu thả (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thả		Thời điểm kết thúc thu (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thu		Khối lượng loài thủy sản đã thu mua, chuyển tải (kg)						Tổng khối lượng (kg)
		Vĩ độ	Kinh độ		Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	
1													
2													
...													
n													
Tổng khối lượng													

Ngày tháng năm
Thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản
 (ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm
Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải
 (ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(*) Trong phần B Nhật ký thu mua, chuyển tải cần ghi đầy đủ thông tin của từng tàu khai thác thủy sản đã bán sản phẩm cho tàu thu mua chuyển tải; chỉ sao chép các thông tin từ Nhật ký khai thác thủy sản đối với các hoạt động khai thác liên quan đến sản phẩm thủy sản đã thu mua, chuyển tải.

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI THÔNG TIN TRONG CÁC BIỂU MẪU

I. NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN

1. Mục [7], mục [8]: Ghi tên loại nghề phụ (nếu có) theo Giấy phép khai thác thủy sản.
2. Mục [9.e]: Ghi cụ thể tên loại nghề và kích thước chủ yếu tương ứng với loại nghề đó.
3. Mục [12]: Do cơ quan/đơn vị thu Nhật ký khai thác thủy sản ghi.
4. Mục [Mẻ thứ]: Ghi theo thứ tự các mẻ lưới hoặc mẻ câu.
5. Mục [Vĩ độ/Kinh độ]: Ghi cụ thể đến phút của Vĩ độ/Kinh độ. Nếu tàu không có máy định vị thì ghi tên vùng biển hoạt động của chuyến biển.
6. Mục [Loài .../Tên loài thủy sản]: Ghi cụ thể tên tiếng Việt của loài/nhóm loài thủy sản. Ví dụ: Cá Ngừ đại dương, cá Thu, cá Hồng, cá Song,...

II. NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN

1. Mục [9]: Do cơ quan/đơn vị thu Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản ghi.
2. Mục [Vĩ độ/Kinh độ]: Ghi cụ thể đến phút của Vĩ độ/Kinh độ. Nếu tàu không có máy định vị thì ghi tên vùng biển hoạt động của chuyến biển.
3. Mục [Thông tin tàu đánh bắt thủy sản]: Ghi số đăng ký; loại nghề khai thác thủy sản; số Giấy phép khai thác thủy sản của tàu đánh bắt thủy sản.
4. Mục [Loài ...]: Ghi cụ thể tên tiếng Việt của loài/nhóm loài thủy sản. Ví dụ: Cá Ngừ đại dương, cá Thu, cá Hồng, cá Song,...
5. Mục [Khối lượng thủy sản]: Ghi tổng khối lượng thủy sản đã được thu mua/chuyển tải

MẪU BÁO CÁO KHAI THÁC THỦY SẢN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO KHAI THÁC THỦY SẢN (*)

CHUYẾN SỐ:/năm

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

1. Họ và tên chủ tàu:
2. Ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:
3. Địa chỉ chủ tàu:
4. Họ và tên thuyền trưởng:
5. Ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:
6. Số đăng ký tàu: ; 7. Tổng công suất máy chính: kW
8. Chiều dài lớn nhất của tàu: m
9. Nghề khai thác thủy sản: ; 10. Tổng số lao động: người
11. Số ngày thực tế khai thác: ; 12. Số mẻ lưới/mẻ câu trong chuyến:
13. Ngư trường khai thác chính :
 Vịnh Bắc Bộ ☐; Bắc trung Bộ ☐; Nam trung Bộ ☐ Đông Nam Bộ ☐; Tây Nam Bộ ☐;
14. Tổng sản lượng khai thác thủy sản: kg
15. Chi tiết các nhóm thủy sản khai thác chính:

TT	Tên loài thủy sản	Sản lượng (kg)	TT	Tên loài thủy sản	Sản lượng (kg)
1			7		
2			8		
3			9		
4			10		
5			11		
6			12		

16. Thông tin về các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (nếu có)

Cá voi/Cá heo/Bò biển/Quản đồng/Vích/Đồi mồi dứa/Đồi mồi/Rùa da/Loài khác (Ghi tên cụ thể)

Mã	Loài	Thời điểm bắt gặp (giờ, phút, ngày, tháng)	Khối lượng/con (ước tính kg)	Số lượng ước tính (con)	Kích thước ước tính (cm)	Bắt gặp trong quá trình khai thác (chọn 1)			Tình trạng bắt gặp (chọn 1)		
						Thả lưới/câu	Kéo lưới	Khác	Sống	Chết	Bị thương

Thông tin bổ sung về loài (nếu có): (Về màu sắc loài; thiết bị, thẻ gắn số trên cá thể; ...và các thông tin khác nếu có)

.....

.....

.....

.....

Người báo cáo
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(*) Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất nhỏ hơn 6m, chỉ ghi thông tin tại mục số 1, 2 và mục 16 (trừ thông tin về sản lượng)

MẪU BÁO CÁO THĂM DÒ, TÌM KIẾM, DẪN DỤ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THĂM DÒ, TÌM KIẾM, DẪN DỤ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

CHUYẾN SỐ:/năm

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

1. Họ và tên chủ tàu:
2. Ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:
3. Địa chỉ chủ tàu:
4. Họ và tên thuyền trưởng:
5. Ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân:
6. Số đăng ký tàu: ; 7. Tổng công suất máy chính: kW
8. Chiều dài lớn nhất của tàu: m
9. Nghề (thăm dò/tìm kiếm/dẫn dụ): ; 10. Số lao động: người
11. Số ngày hoạt động:
12. Ngư trường hoạt động:
vịnh Bắc Bộ ☐; Trung Bộ ☐; Đông Nam Bộ ☐; Tây Nam Bộ ☐; giữa Biển Đông ☐
13. Hợp tác với tàu khai thác thủy sản: Số đăng ký tàu khai thác:
Ăn chia sản phẩm ☐; Trả tiền trực tiếp ☐
14. Tổng sản lượng khai thác thủy sản: kg

Người báo cáo

(ký, ghi rõ họ và tên)